

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 543/2023/HS-ST

Ngày 22-11-2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt.

2. Bà Hồ Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 807/2023/HSST ngày 19/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5167/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Vũ Anh T**, sinh năm 1990; tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 1 N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 2 T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K và bà Vũ Thị Thùy L; có vợ và 01 con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/4/2009 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” tạm giam: 14/4/2021 “có mặt”.

2. Họ và tên: **Ngô Phùng Anh Đ**, sinh năm: 1993; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: A H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1 N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Quang H và bà Phùng Thị Ngọc T1; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 14/4/2021 “có mặt”.

3. Họ và tên: **Đỗ Thị Thiên K1**, sinh năm: 1977; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú và chỗ ở: 36 đường Đ, tổ G, khu phố C, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị Á; có chồng và 02 con sinh năm 1998 và năm 2001; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 14/4/2021 đến ngày 22/4/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

4. Họ và tên: **Đỗ Thị Ngọc L1**, sinh năm: 1990; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn M và bà Trần Thị L2; có chồng và 02 con sinh năm 1992 và năm 1997; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 14/04/2021 đến ngày 05/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

5. Họ và tên: **Lê Trường S**, sinh năm: 1978; tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú và chỗ ở: 103/1 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H2 và bà Huỳnh Thị C; có vợ và 02 con sinh năm 2011 và năm 2017; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 14/4/2021 “có mặt”.

6. Họ và tên: **Trịnh Hữu V**, sinh năm: 1969; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 1 Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Hữu Đ1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ và 02 con sinh năm 1994 và năm 1997; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 13/4/2021 đến ngày 25/3/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” “có mặt”

7. Họ và tên: **Đinh Thị Cẩm T2**, sinh năm: 1996; tại: tỉnh Vĩnh Long; thường trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; cư trú: A P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn D và bà Trần Thị H3; có chồng và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không tạm giam: 14/4/2021 đến ngày 22/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

8. Họ và tên: **Trần Tú Bảo N1**, sinh năm: 1979; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 1 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Việt H4 và bà Trần Thị Kim L3; có chồng và 02 con sinh năm 2001 và năm 2009; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 14/4/2021 đến ngày 09/6/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

9. Họ và tên: **Huỳnh Kim L4**, sinh năm: 1962; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: nhà không số, tổ D, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh T3 và bà Quách M1; có chồng và 03 con (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1986); tiền án, tiền sự: không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị H5.

Cư trú: 100 đường P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh “Có mặt”.

2. Ông Trần Văn Q.

Cư trú: 1 N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”.

3. Bà Nguyễn Thị Tố N2.

Cư Trú: 130 Đường Số A Khu T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”.

4. Ông Hoàng Minh T4.

Cư trú: 3 Đ, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”.

5. Ông Trần Công Thanh D1.

Cư trú: 454/34 đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”.

6. Bà Nguyễn Trần Diễm P.

Cư trú: 276/103/2 T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”.

7. Ông Châu Minh T5.

Cư trú: I P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”.

- **Người bào chữa:**

1. Bà Lê Nguyễn Quỳnh T6, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ Anh T, Trần Tú Bảo N1 “có mặt”.

2. Ông Đoàn Văn P1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu V “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 13/4/2021, tại địa chỉ số E đường Đ, ấp T, xã T, huyện H, Cục C2 Bộ C3 phát hiện Trịnh Hữu V đang có hành vi nhận phoi đề của con bạc qua tin nhắn điện thoại, chuyển lên đại lý cấp trên để tính tiền đánh

bạc thắng thua. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 phối hợp với Công an xã T, huyện H lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Hữu V.

Cùng ngày 13/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 tiến hành triệu tập, khám xét khẩn cấp các đối tượng liên quan gồm Nguyễn Vũ Anh T, Ngô Phùng Anh Đ, Đỗ Thị Thiên K1, Đỗ Thị Ngọc L1, Lê Trường S, Trần Tú Bảo N1 và Đinh Thị Cẩm T2 để điều tra, làm rõ, kết quả xác định:

Khoảng giữa năm 2018, Nguyễn Vũ Anh T tạo nhiều group trên ứng dụng tin nhắn iMessages của điện thoại di động hiệu Iphone với các đối tượng gồm Đỗ Thị Thiên K1, Trần Tú Bảo N1, Đinh Thị Cẩm T2 và một số đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) để nhận số lô, số đề từ các đại lý cấp dưới, sau đó đưa lên các group iMessages để cùng các đại lý khác tổ chức đánh bạc, hưởng tiền chênh lệch.

Nhóm tổ chức đánh bạc gồm Nguyễn Vũ Anh T, Ngô Phùng Anh Đ2, Đỗ Thị Thiên K1, Đỗ Thị Ngọc L1, Lê Trường S và Trịnh Hữu V, cụ thể:

Hàng ngày, T nhận số lô, số đề từ các đại lý cấp dưới như sau: T thỏa thuận với các đại lý cấp dưới sẽ lấy tiền xác mua số lô, số đề từ 75,5%-76% số tiền đánh bạc. Sau đó, T chuyển lên đại lý cấp trên 75% của số tiền mua đề, hưởng lợi từ 0,5% đến 1%. Nghĩa là nếu đại lý cấp dưới chuyển phoi đề với số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng, thực tế đại lý chỉ chuyển cho T 755.000 đồng hoặc 760.000 đồng, T chuyển tiền cho đại lý cấp trên là 750.000 đồng, hưởng lợi từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng/1.000.000 đồng.

Đến khoảng giữa năm 2019, T thuê Ngô Phùng Anh Đ để giúp T trong việc nhận và giao phoi đề cho các đại lý, tính toán số tiền đánh bạc thắng, thua và thông báo số tiền thắng, thua cho T biết. T trả tiền công cho Đ từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/1 tháng.

Trong ngày 13/4/2021, Nguyễn Vũ Anh T và Ngô Phùng Anh Đ đã giao, nhận phoi đề từ các đại lý cùng cấp và cấp dưới, với tổng số tiền 455.638.600 đồng, Cơ quan điều tra đã xác định được 02 đối tượng giao phoi đề cho T và Đ, cụ thể: Trần Tú Bảo N1 giao phoi đề cho T với số tiền đánh bạc là 4.000.000 đồng; Đinh Thị Cẩm T2 giao phoi đề cho T với số tiền đánh bạc là 24.780.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 và Công an Thành phố H, Nguyễn Vũ Anh T, Ngô Phùng Anh Đ thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Vào thời điểm Cơ quan điều tra Bộ C3 triệu tập, T xóa hết dữ liệu về giao dịch các phoi đề với các đại lý. Tuy nhiên, qua trích xuất dữ liệu từ 02 điện thoại di động của Ngô Phùng Anh Đ (02 điện thoại do T giao cho Đ để thực hiện việc nhận và gửi tin nhắn mua số đề), T xác nhận các phoi đề ngày 13/4/2021 do Đ tổng hợp thay T của các đại lý, con bạc cấp dưới qua tin nhắn iMessages và đưa lên các group: “Nhóm Pé C1”, “Mẹ bsiT”, “+++++++”, “A duy nho”, “nhóm tuần - (a manh)” để cùng với các đại lý khác tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 455.638.600 đồng. Tổng số tiền T thu lợi từ năm 2018 đến khi bị phát hiện

khoảng 945.000.000 đồng. Tổng số tiền Đ được T trả công khoảng 150.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 và Công an Thành phố H, Đỗ Thị Thiên K1 khai nhận: Khoảng đầu năm 2018, K1 là đại lý cấp dưới của Nguyễn Vũ Anh T, hằng ngày K1 nhận phôi đề qua tin nhắn của các con bạc và đại lý cấp dưới để chuyển lên cho T, hưởng lợi % trên tổng số tiền khách đánh bạc. Ngày 13/4/2021, K1 nhận phôi đề của Đỗ Thị Ngọc L1 là 21.505.000 đồng thông qua tin nhắn, K1 chưa kịp chuyển tin nhắn cho T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 phát hiện. Số tiền K1 thu lợi từ việc giao nhận phôi đề khoảng 30.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 và Công an Thành phố H, Đỗ Thị Ngọc L1 và Lê Trường S khai: Khoảng giữa năm 2018, L1 là đại lý cấp dưới của Đỗ Thị Thiên K1. Hằng ngày, L1 nhận phôi đề qua tin nhắn của các đại lý cấp dưới hoặc của con bạc để chuyển cho K1, hưởng 1% hoa hồng trên tổng số khác đánh bạc. Từ cuối năm 2018, L1 thuê Lê Trường S để giúp L1 tính toán tiền thắng, thua, giao và nhận tiền với các đại lý. Ngày 13/4/2021, L1 nhận phôi đề qua tin nhắn từ Trịnh Hữu V, số tiền 21.505.000, rồi chuyển cho Đỗ Thị Thiên K1. Từ năm 2018 đến khi bị bắt, tổng số tiền Đỗ Thị Ngọc L1 thu lợi là 340.000.000 đồng, số tiền Lê Trường S thu lợi là 120.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 và Công an Thành phố H, Trịnh Hữu V khai: Tháng 01/2019, V bắt đầu nhận ghi đề và chuyển phôi cho Đỗ Thị Ngọc L1. Hằng ngày, V nhận phôi đề qua tin nhắn của các con bạc, rồi chuyển cho L1 để hưởng 2% hoa hồng trên tổng số tiền khách đánh bạc. Ngày 13/4/2021, Cơ quan điều tra xác định được Huỳnh Kim L4 sử dụng số điện thoại 09022890588 nhắn tin cho V để mua số đề với số tiền 15.655.000 đồng, Nguyễn Thị Quỳnh K2 sử dụng số điện thoại 0398235986 nhắn tin cho V để mua số đề với số tiền 160.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc Á1 nhắn tin mua số đề với số tiền là 1.800.000 đồng, Long Ngọc Y sử dụng số điện thoại 0703306753 mua số đề với số tiền 4.692.000 đồng. Tổng số tiền V nhận phôi đề là 21.505.000 đồng và chuyển lên cho Đỗ Thị Ngọc L1. Số tiền thu lợi bất chính của V là 24.000.000 đồng.

Nhóm đánh bạc gồm Trần Tú Bảo N1, Đinh Thị Cẩm T2 và Huỳnh Kim L4, cụ thể:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 và Công an Thành phố H, Trần Tú Bảo N1 khai: Khoảng năm 2018, N1 bắt đầu ghi số đề cho khách qua hình thức nhận tin nhắn (qua số điện thoại 0332515273). Mỗi ngày có khoảng 4-5 người nhắn tin mua số đề của N1 với số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Sau khi nhận số đề của khách, N1 giữ lại để trực tiếp đánh thắng, thua với khách. Khoảng tháng 01/2021, N1 quen biết với Nguyễn Vũ Anh T và giao phôi cho T để hưởng 2% trên tổng số tiền đánh bạc, ngoài ra N1 nhận lại phôi của T để trực tiếp thắng thua với T. Cụ thể, trong ngày 13/4/2021, N1 nhận tin nhắn mua số đề của Tú M2 (chưa rõ lai lịch), số tiền 4.000.000 đồng, sau đó N1 giao phôi cho T, ngoài ra trong ngày 13/4/2022, T chuyển 01 phôi cho N1 với số tiền

23.600.000 đồng. Số tiền N1 thu lợi bất chính là 30.000.000 đồng. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa xác định được các con bạc mua số đề hoặc đại lý cấp dưới của N1, nên N1 phải chịu trách nhiệm với phôi đề N1 đã chuyển cho T và phôi đề N1 nhận lại của T. Như vậy, số tiền N1 sử dụng để đánh bạc là 27.600.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 và Công an Thành phố H, Đinh Thị Cẩm T2 khai nhận: T2 là đại lý giống như Nguyễn Vũ Anh T, hàng ngày T2 và T giao, nhận qua lại phôi đề của các đại lý cấp dưới, con bạc chuyển qua tin nhắn iMessages, đề hưởng hoa hồng 0,5% trên tổng số tiền đánh bạc. Ngày 13/4/2021, T2 đã giao phôi đề cho T qua tin nhắn với tổng số tiền 24.780.000 đồng và có nhận phôi đề của T chuyển đến với số tiền đánh bạc là 22.910.000 đồng. Sau khi kiểm tra phôi đề và đối chiếu kết quả xổ số ngày 13/4/2021, tin nhắn phôi đề “2d.553x100n”, thắng số tiền 65.000.000 đồng. Số tiền Đinh Thị Cẩm T2 thu lợi bất chính là 240.000.000 đồng. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa xác định được các con bạc mua số đề hoặc đại lý cấp dưới, nên Cẩm T2 phải chịu trách nhiệm với phôi đề đã chuyển cho T và phôi đề nhận lại của T. Như vậy, số tiền C sử dụng để đánh bạc là 85.910.000 đồng.

Qua trích xuất dữ liệu tin nhắn từ điện thoại của Trịnh Hữu V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xác định trong ngày 13/4/2021, Huỳnh Kim L4 sử dụng số điện thoại 0902890588 gửi tin nhắn cho V để mua số đề với tổng số tiền 15.665.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 544/CT-VKS-P2 ngày 19/10/2023, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo Nguyễn Vũ Anh T, Ngô Phùng Anh Đ, Đỗ Thị Ngọc L1 và Lê Trường S về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các Bị cáo Đỗ Thị Thiên K1 và Trịnh Hữu V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đinh Thị Cẩm T2 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Trần Tú Bảo N1 và Huỳnh Kim L4 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung các Bản Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H và Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt hoặc áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, nội dung hành vi phạm tội như bản Cáo trạng số 544/CT-

VKS-P2 ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau cho các bị cáo, cụ thể: Nguyễn Vũ Anh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính quy định tại điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Ngô Phùng Anh Đ, Đỗ Thị Ngọc L1, Đỗ Thị Thiên K1, Lê Trường S, Trịnh Hữu V, Đinh Thị Cẩm T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh Kim L4, Trần Tú Bảo N1 áp dụng điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ Anh T** từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo **Ngô Phùng Anh Đ** từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Ngọc L1** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Trường S** từ 2 năm 08 tháng đến 3 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Thiên K1** 150.000.000 -200.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo **Trịnh Hữu V** 150.000.000 -200.000.000 đồng về tội “Tổ chức Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo **Đinh Thị Cẩm T2** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Tú Bảo N1** từ 80.000.000 - 100.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo **Huỳnh Kim Liên** từ 80.000.000 - 100.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị xử lý vật chứng, tài sản thu giữ và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T6 tranh luận: Thống nhất về mặt tội danh và điều khoản đã truy tố. Luật sư nêu ra một số tình tiết về vai trò, nhân thân của bị cáo T để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như bị cáo chỉ là cấp dưới của các đại lý cấp trên khác, mặc dù chưa chứng minh được nhưng cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo T trong vụ án. Đối với số tiền thu giữ và số tài khoản bị phong tỏa, có căn cứ xác định số tiền này không liên quan đến vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đồng thời đối với số tiền thu lợi bất chính thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vì thực tế trong 945.000.000 đồng, bị cáo T đã trả tiền công 150.000.000 đồng cho bị cáo Đ nên cần trừ số tiền này ra khi xác định số tiền thu lợi bất chính cho bị cáo. Đối với bị cáo N1: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo N1 thuộc gia đình có công với cách mạng, có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, tình tiết này chưa được Viện Kiểm sát xem xét, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng mức hình phạt tiền thấp nhất cho bị cáo N1

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu V: đề nghị xem xét lại hành vi của bị cáo vì bị cáo chỉ nhận tin nhắn phôi đề của 03 con bạc, và không có con bạc nào trên 20.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo có dấu hiệu vào tội “Đánh bạc”. Hơn nữa trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, đã khắc phục nộp lại tiền thu lợi bất chính, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Các Bị cáo không tranh luận bổ sung, Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Kiểm sát viên –Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng giữa năm 2018, **Nguyễn Vũ Anh T** tạo nhiều group trên ứng dụng tin nhắn iMessages của điện thoại di động hiệu Iphone với **Đỗ Thị Thiên K1**, **Trần Tú Bảo N1**, **Đinh Thị Cẩm T2** và một số đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) để nhận số lô, số đề từ các đại lý cấp dưới, sau đó đưa lên các group iMessages để cùng các đại lý khác tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi bất chính.

Đến khoảng giữa năm 2019, T thuê **Ngô Phùng Anh Đ** để giúp T trong việc nhận và giao phối đề cho các đại lý, tính toán số tiền đánh bạc thắng, thua và thông báo số tiền thắng, thua cho T biết. T trả tiền công cho Đ từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/1 tháng.

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 13/4/2021, tại địa chỉ số E đường Đ, ấp T, xã T, huyện H, Cục C2 Bộ C3 phát hiện **Trịnh Hữu V** đang có hành vi nhận phối đề của con bạc qua tin nhắn điện thoại, chuyển lên đại lý cấp trên để tính tiền đánh bạc thắng thua nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Trịnh Hữu V**. Trên cơ sở lời khai của V và các tài liệu chứng cứ khác, ngày 13/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 tiến hành triệu tập, khám xét khẩn cấp đối với **Nguyễn Vũ Anh T**, **Ngô Phùng Anh Đ**, **Đỗ Thị Thiên K1**, **Đỗ Thị Ngọc L1**, **Lê Trường S**, **Trần Tú Bảo N1** và **Đinh Thị Cẩm T2** để điều tra, làm rõ, kết quả xác định trong ngày 13/4/2021 các bị cáo có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc cụ thể như sau:

- Đối với nhóm tổ chức đánh bạc:

Ngày 13/4/2021, **Nguyễn Vũ Anh T** và **Ngô Phùng Anh Đ** đã giao, nhận phối đề từ các đại lý cùng cấp và cấp dưới, với tổng số tiền 455.638.600 đồng, trong đó xác định được **Trần Tú Bảo N1** giao phối đề cho T với số tiền đánh bạc là 4.000.000 đồng và **Đinh Thị Cẩm T2** giao phối đề cho T với số tiền đánh bạc là 24.780.000 đồng.

Ngày 13/4/2021 **Đỗ Thị Thiên K1** nhận phối đề của **Đỗ Thị Ngọc L1** là 21.505.000 đồng thông qua tin nhắn, K1 chưa kịp chuyển tin nhắn cho T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 phát hiện.

Ngày 13/4/2021, **Đỗ Thị Ngọc L1** nhận phối đề qua tin nhắn từ **Trịnh Hữu V**, số tiền 21.505.000, rồi chuyển cho **Đỗ Thị Thiên K1**. Đồng thời xác định, giúp sức cho L1 có **Lê Trường S** được L1 thuê giúp L1 tính toán tiền thắng, thua, giao và nhận tiền với các đại lý từ thời điểm năm 2018.

Ngày 13/4/2021, Cơ quan điều tra xác định được **Trịnh Hữu V** nhận tin nhắn mua số đề của **Huỳnh Kim L4** với số tiền 15.655.000 đồng, **Nguyễn Thị**

Quỳnh Kim s với số tiền 160.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc Á1 với số tiền là 1.800.000 đồng, Long Ngọc Y với số tiền 4.692.000 đồng. Tổng số tiền V nhận phơi đề là 21.505.000 đồng và chuyển lên cho Đỗ Thị Ngọc L1.

Số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc của các bị can, cụ thể: Nguyễn Vũ Anh T khoảng 945.000.000 đồng; Ngô Phùng Anh Đ khoảng 150.000.000 đồng; Đỗ Thị Ngọc L1 khoảng 270.000.000 đồng; Lê Trường S khoảng 120.000.000 đồng; Đỗ Thị Thiên K1 khoảng 30.000.000 đồng; Trịnh Hữu V khoảng 24.000.000 đồng.

Đối với nhóm đánh bạc, kết quả điều tra xác định:

Ngày 13/4/2021, **Trần Tú Bảo N1** nhận tin nhắn mua số đề của Tú M2 (chưa rõ lai lịch), số tiền 4.000.000 đồng, sau đó N1 giao phơi cho T, ngoài ra trong ngày 13/4/2022, T chuyển 01 phơi cho N1 với số tiền 23.600.000 đồng. Đến nay, Cơ quan điều tra không xác định được các con bạc mua số đề hoặc đại lý cấp dưới của N1, nên N1 phải chịu trách nhiệm với phơi đề N1 đã chuyển cho T và phơi đề N1 nhận lại của T về hành vi “Đánh bạc”. Như vậy, số tiền N1 sử dụng để đánh bạc là 27.600.000 đồng

Ngày 13/4/2021, **Đinh Thị Cẩm T2** đã giao phơi đề cho T qua tin nhắn với tổng số tiền 24.780.000 đồng và có nhận phơi đề của T chuyển đến với số tiền đánh bạc là 22.910.000 đồng. Đến nay, Cơ quan điều tra chưa xác định được các con bạc mua số đề hoặc đại lý cấp dưới, nên Cẩm T2 phải chịu trách nhiệm với phơi đề đã chuyển cho T và phơi đề nhận lại của T. Như vậy, số tiền C sử dụng để đánh bạc là 46.690.000 đồng.

Đồng thời, trích xuất dữ liệu tin nhắn từ điện thoại của Trịnh Hữu V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xác định trong ngày 13/4/2021, **Huỳnh Kim L4** sử dụng số điện thoại 0902890588 gửi tin nhắn cho V để mua số đề với tổng số tiền 15.665.000 đồng. Như vậy, số tiền Kim L4 sử dụng để đánh bạc là 15.665.000 đồng.

Với các hành vi nêu trên, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Vũ Anh T, Ngô Phùng Anh Đ, Đỗ Thị Ngọc L1 và Lê Trường S đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các Bị cáo Đỗ Thị Thiên K1 và Trịnh Hữu V phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Đinh Thị Cẩm T2 phạm vào tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Trần Tú Bảo N1 và Huỳnh Kim L4 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm

khác. Do vậy, cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra. Đồng thời, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò phạm tội để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo, cụ thể như sau:

[3.1]. Đối với bị cáo **Nguyễn Vũ Anh T**: phạm tội với vai trò chủ mưu trong vụ án, bị cáo là người thuê nhân viên, chuẩn bị công cụ, địa điểm, phương tiện để tổ chức đánh bạc dưới hình thức thầu đề và nhận phôi đề qua điện thoại nhằm thu lợi bất chính. Kết quả điều tra xác định tại thời điểm bắt giữ quả tang tổng số tiền đánh bạc thể hiện trên các tin nhắn (phôi đề) là 455.638.600 đồng, quá trình tổ chức đánh bạc bị cáo thu lợi bất chính số tiền: 945.000.000 đồng. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo, mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, khai nhận ra các đại lý cấp dưới, khai nhận số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cũng phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

[3.2]. Đối với các bị cáo **Ngô Phùng Anh Đ, Đỗ Thị Ngọc L1; Lê Trường S, Đỗ Thị Thiên K1 và Trịnh Hữu V**, trong đó Ngô Phùng Anh Đ phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T về việc giao nhận phôi đề với các đại lý cấp dưới; bị cáo Lê Trường S giúp sức cho bị cáo L1 trong việc tính toán thắng thua và giao nhận tiền; các bị cáo Đỗ Thị Ngọc L1, Đỗ Thị Thiên K1 và Trịnh Hữu V1 đều là các đại lý cấp dưới, có mối quan hệ giao nhận phôi đề của các đối tượng đánh bạc sau đó chuyển cho đại lý cấp trên và cuối cùng chuyển phôi đề đến cho bị cáo Nguyễn Vũ Anh T nhằm thu lợi bất chính. Do đó, các bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm từ hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Vũ Anh T và từ số tiền thu lợi bất chính mà từng bị cáo được hưởng. Nên khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ và vai trò phạm tội do các bị cáo gây ra.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo Ngô Phùng Anh Đ, Đỗ Thị Ngọc L1; Lê Trường S, Đỗ Thị Thiên K1 và Trịnh Hữu V có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo Đ, L1, K1, V đã nộp lại tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo Ngô Phùng Anh Đ, Lê Trường S, Đỗ Thị Ngọc L1, Trịnh Hữu V phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 58; Điều 17 để quyết định mức hình phạt phù hợp với các bị cáo, mức hình phạt của các bị cáo này phải thấp hơn mức hình phạt của bị cáo T, như vậy mới đảm bảo tính phân hóa trách nhiệm hình sự đối với người chủ mưu và người phạm tội với vai trò đồng phạm.

Đối với các bị cáo **Ngô Phùng Anh Đ, Lê Trường S** có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; hiện đã bị tạm giam từ ngày 14/4/2021 đến nay đã là 02 năm 07 tháng 08 ngày, thời hạn tạm giam này cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo này. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù bằng thời gian các bị cáo Đ, S đã bị tạm giam, đồng thời áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa, nêu các bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Đối với bị cáo **Đỗ Thị Ngọc L1** là đại lý cấp dưới của Đỗ Thị Thiên K1, L1 nhận phôi đề qua tin nhắn của các đại lý cấp dưới hoặc của con bạc để chuyển cho K1, hưởng 1% hoa hồng trên tổng số khác đánh bạc, sau đó K1 chuyển phôi đề của L1 cho Nguyễn Vũ Anh T để hưởng lợi, như vậy L1 là đại lý cấp dưới và chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với các bị cáo Thiên K1 và Anh T; bị cáo L1 đã nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính (nộp lại 150.000.000 đồng trên tổng số tiền 270.000.000 đồng thu lợi); bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

Xét thấy, bị cáo hiện đang ổn định cuộc sống, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo được hưởng án treo, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Việc cho bị cáo L1 được hưởng án treo cũng phù hợp với phân đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Đối với bị cáo **Đỗ Thị Thiên K1 và Trịnh Hữu V** là các đại lý cấp dưới; các bị cáo đã nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính; các bị cáo hưởng lợi không lớn, bị cáo Kim hưởng lợi 30.000.000 đồng, bị cáo V hưởng lợi 24.000.000 đồng; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã bị tạm giam một thời gian nhất định, thời gian tạm giam này cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo như các bị cáo trình bày; hơn nữa khung hình phạt tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hình phạt chính là phạt tiền nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền, phạt các bị cáo một số tiền nhất định để sung vào

Ngân sách nhà nước, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.3]. Đối với các bị cáo **Đinh Thị Cẩm T2** đã tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số đề thắng thua bằng tiền do Nguyễn Vũ Anh T và đồng phạm tổ chức, trong đó xác định vào ngày 13/4/2021, Đinh Thị Cẩm T2 đã giao phôi đề cho T qua tin nhắn với tổng số tiền 24.780.000 đồng và có nhận phôi đề của T chuyển đến với số tiền đánh bạc là 22.910.000 đồng. Đến nay, Cơ quan điều tra chưa xác định được các con bạc mua số đề hoặc đại lý cấp dưới, nên Cẩm T2 phải chịu trách nhiệm với phôi đề đã chuyển cho T và phôi đề nhận lại của T. Như vậy, số tiền C sử dụng để đánh bạc là 46.690.000 đồng. Với hành vi và hậu quả nêu trên, khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội do các bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu; đã nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng cho các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Xét thấy bị cáo hiện đang ổn định cuộc sống, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt. Căn cứ hướng dẫn tại tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho các bị cáo được hưởng án treo, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Việc cho bị cáo T2 được hưởng án treo cũng phù hợp với phần đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[3.4]. Đối với bị cáo **Trần Tú Bảo N1 và Huỳnh Kim L4**: các bị cáo đã tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số đề thắng thua bằng tiền do Nguyễn Vũ Anh T và đồng phạm tổ chức, trong đó xác định vào ngày 13/4/2021, **Trần Tú Bảo N1** mua số đề với số tiền 27.600.000 đồng; **Huỳnh Kim L4** mua số đề với tổng số tiền 15.665.000 đồng. Với hành vi và hậu quả nêu trên, khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội do các bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo N1 đã nộp lại tiền thu lợi bất chính; bị cáo N1 thuộc gia đình có truyền thống cách mạng, có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng cho các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo N1 quá trình điều tra, truy tố đã bị tạm giam một thời gian nhất định; hơn nữa khung hình phạt tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hình phạt chính là phạt tiền nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền, phạt các bị cáo một số tiền nhất định để sung vào Ngân sách nhà nước, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Trong vụ án này đa số các bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với tất cả các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Vũ Anh T phạm tội với vai trò chủ mưu trong vụ án, thu lợi bất chính nhiều nên cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một số tiền nhất định để sung vào Ngân sách nhà nước.

[5] Đối với các đối tượng Đinh Thị H5; Trần Văn Q; Nguyễn Thị Tố N2; Hoàng Minh T4; Châu Minh T5; Nguyễn Thị Ngọc Á1, Nguyễn Thị Quỳnh K2, Long Ngọc Y, kết quả điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát không xử lý.

[6] Trên đây là lập luận của Hội đồng xét xử đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát cũng như quan điểm bào chữa của các luật sư tại phiên tòa.

[7]. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

[7.1] Quá trình điều tra, xác định các bị cáo có thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, nên căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Vũ Anh T nộp số tiền 945.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp lại số tiền 300.000.000 đồng, cần buộc bị cáo tiếp tục nộp lại số tiền 645.000.000 đồng.

Bị cáo Ngô Phùng Anh Đ thu lợi số tiền 150.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền này.

Bị cáo Đỗ Thị Ngọc L1 thu lợi số tiền 270.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã nộp lại số tiền 150.000.000 đồng, cần buộc bị cáo tiếp tục nộp lại số tiền 120.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Trường S cần nộp lại số tiền 120.000.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Thị Thiên K1 thu lợi số tiền 30.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền này.

Bị cáo Trịnh Hữu V thu lợi bất chính số tiền 24.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền này.

Bị cáo Trần Tú Bảo N1 thu lợi số tiền: 30.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền này.

Bị cáo Đinh Thị Cẩm T2 thu lợi số tiền 240.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã nộp lại 10.000.000 đồng, cần buộc bị cáo tiếp tục nộp lại số tiền 230.000.000 đồng.

(Đối với số tiền thu lợi bất chính, các bị cáo đã nộp lại cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước, cụ thể: số tiền 300.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Vũ Anh T nộp; số tiền 30.000.000 đồng do bị cáo Đỗ Thị Thiên K1 nộp; số tiền: 150.000.000 đồng do bị cáo Ngô Phùng Anh Đ nộp; số tiền: 30.000.000 đồng do bị cáo Trần Tú Bảo N1 nộp; số tiền: 10.000.000 đồng do bị cáo Đinh Thị Cẩm T2 nộp; số tiền: 150.000.000 đồng do bị cáo Đỗ Thị Ngọc L1 nộp; số tiền 24.000.000 đồng do bị cáo Trịnh Hữu V1 nộp).

[7.2]. Đối với các vật chứng là tiền, tài sản, đồ vật khác thì được xem xét xử lý như sau:

- Đối với số tiền 150.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Tú Bảo N1, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 167.300.000 đồng và 14.100 USD thu giữ của bị cáo Nguyễn Vũ Anh T không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 21.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Trịnh Hữu V, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 18.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Thị Ngọc L1, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 ĐTDĐ Samsung M51 Galaxy, màu đen, số IMEI: 353544563191485; 01 máy tính Casio PX-120B, màu xám thu giữ của bị cáo Trịnh Hữu V, có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 laptop hiệu Asus, model A512F; 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 357276091760962; 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 353904102049299; 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 356728117291811; 01 ĐTDĐ Nokia, số IMEI:

356049034066099 thu giữ của bị cáo Nguyễn Vũ Anh T, có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 355429074983422; 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 353287071558791; 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 359155077055589; 01 máy tính hiệu Casio JF120MF. thu giữ của bị cáo Ngô Phùng Anh Đ, có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

-Đối với 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 353809083018918 và 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 353913107224153 thu giữ của bị cáo Đỗ Thị Ngọc L1, có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ S1, thu giữ của bị cáo Lê Trường S, có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ Vivo, màu xanh, số IMEI: 867761049347551; 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus, số IMEI: 356570087838787 , thu giữ của bị cáo Đinh Thị Cẩm T2, có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 356708088003270; 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 359237637506713; 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 356700083027735; 01 laptop hiệu Sony, model: PCG-71613L; 01 máy tính Casio, màu đen; 01 máy đếm tiền model VIKI-5588C , thu giữ của bị cáo Trần Tú Bảo N1, có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 354453065251145; 01 ĐTDĐ Iphone, số IMEI: 352903113530660, thu giữ của bị cáo Đỗ Thị Thiên K1, có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 cuốn sổ bìa cứng, có chữ ký xác nhận từng trang, thu giữ của bị cáo Trịnh Hữu V, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 cuốn sổ có chữ ký xác nhận của Nguyễn Vũ Anh T; 06 thẻ ngân hàng của các ngân hàng: 01 thẻ T7, 02 thẻ V2, 01 thẻ T8, 01 thẻ P2, 01 thẻ S2 đều mang tên Nguyễn Vũ Anh T, thu giữ của bị cáo T, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 tập tài liệu gồm 03 trang (06 mặt); 02 cuốn sổ; 02 thẻ ngân hàng: ngân hàng A và ngân hàng S2 đều mang tên Trần Tú Bảo N1, thu giữ của bị cáo N1, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 45.000.000 đồng, thu giữ của bà Đinh Thị H5, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bà H5.

- Đối với 01 cuốn sổ học sinh có 30 trang có chữ ký của Q và Q đã ký vào từng tờ (đã niêm phong); 01 cuốn sổ học sinh có 38 trang có chữ viết của Q và Q đã ký xác nhận (đã niêm phong); 01 điện thoại di động Iphone 6, số imei: 353321075952435, kèm theo sim di động Mobifone, số thuê bao: 0909065376; 01 điện thoại di động Iphone 12Pro, số imei: 356696723250747, kèm theo sim di động V3, số thuê bao: 0981797999; 01 máy tính casio (màu đen bạc) đã qua sử dụng (đã niêm phong); số tiền 10.000.000 đồng, thu giữ của ông Trần Văn Q, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho ông Q theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu iphone, màu vàng có số imei: 357278091422056, trong điện thoại sử dụng sim có đăng ký số thuê bao là 0937136686; 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu iphone, màu xanh dương, có số imei: 353905102591255, trong điện thoại sử dụng sim có đăng ký số thuê bao là 0901317739; 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, máy chưa mở được khóa nên không kiểm tra được thông tin; 01 máy tính xách tay cũ, có số seri C1MV71ZFIWK; 01 quyển sổ; 03 tờ giấy lịch được bà Nguyễn Thị Tố N2 ký xác nhận từng trang và số tiền 400.000.000 đồng, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bà N2 theo quy định.

- Đối với 01 quyển hộ chiếu mang tên Hoàng Minh T4 do Cục Q1 cấp ngày 26/01/2018 và số tiền 88.000.000 đồng, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho ông T4 theo quy định.

[7.3]. Đối với việc phong tỏa tài khoản của các bị cáo quá trình điều tra chưa xác định số tiền trong tài khoản có liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ dân sự trong bản án nên cần tiếp tục duy trì lệnh Phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án cụ thể:

- Tiếp tục duy trì lệnh Phong tỏa tài khoản số 08/CSHS-P7 ngày 18/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 và lệnh Phong tỏa tài khoản số 07/CSHS-P7 ngày 18/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trần Tú Bảo N1 (Theo biên bản Phong tỏa tài khoản ngày 21/5/2023 tại Ngân hàng Á2 (A) Chi nhánh T9 và biên bản Phong tỏa tài khoản ngày 21/5/2023 tại Ngân hàng S2 chi nhánh T9).

- Tiếp tục duy trì các Lệnh Phong tỏa tài khoản số 13/CSHS-P7 ngày 18/5/2021; Lệnh Phong tỏa tài khoản số 10/CSHS-P7 ngày 18/5/2021; lệnh Phong tỏa tài khoản số 11/CSHS ngày 18/5/2021; Lệnh Phong tỏa tài khoản số 06/CSHS-P7 ngày 18/5/2 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 (Theo biên bản phong tỏa ngày 20/5/2021 tại Phòng S2; Biên bản phong tỏa tài khoản ngày 24/5/2021 tại Ngân hàng T8 chi nhánh S3, phòng G; Biên bản phong tỏa tài khoản ngày 24/5/2021 tại Ngân hàng T10 (T11), chi nhánh Q2; Biên bản Phong tỏa tài khoản ngày 21/5/2021 tại Ngân hàng V2, chi nhánh Q3).

[7.4]. Đối với việc phong tỏa tài khoản của ông Châu Minh T5 quá trình điều tra chưa xác định số tiền trong tài khoản có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hủy bỏ lệnh Phong tỏa tài khoản số 09/CSHS-P7 ngày 18/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Bộ C3 (Theo biên bản phong tỏa tài khoản ngày 20/5/2021 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á2 (A) Phòng G1).

[8] Về phần án phí: các bị cáo phải chịu trách nhiệm nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ Anh T 03 (Ba) năm tù** về tội: “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo: **20.000.000** đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

2. Xử phạt bị cáo **Ngô Phùng Anh Đ 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng 08 (tám) ngày tù** về tội: “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

3. Xử phạt bị cáo **Lê Trường S 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng 08 (tám) ngày tù** về tội: “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xét thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam nên trả tự do cho các bị cáo Ngô Phùng Anh Đ, Lê Trường S ngay tại phiên tòa, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

4. Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Ngọc L1 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo** về tội: “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách,

nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

5. Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Thiên K1 120.000.000** đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Xử phạt bị cáo **Trịnh Hữu V 100.000.000** đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

7. Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Cẩm T2 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo** về tội: “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

8. Xử phạt bị cáo **Trần Tú Bảo N1 80.000.000** đồng về tội: “Đánh bạc” để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

9. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Kim L4 50.000.000** đồng về tội: “Đánh bạc” để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106; Điều 129; Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Ghi nhận bị cáo đã nộp lại số tiền 300.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, cần buộc bị cáo tiếp tục nộp lại số tiền 645.000.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Ghi nhận bị cáo Ngô Phùng Anh Đ đã nộp lại số tiền 150.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

- Ghi nhận bị cáo đã nộp lại số tiền 150.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, cần buộc bị cáo tiếp tục nộp lại số tiền 120.000.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc Bị cáo Lê Trường S nộp lại 120.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính

để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Ghi nhận Bị cáo Đỗ Thị Thiên K1 đã nộp lại 30.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

- Ghi nhận Bị cáo Trịnh Hữu V đã nộp lại 24.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

- Ghi nhận Bị cáo Trần Tú Bảo N1 đã nộp lại: 30.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

- Ghi nhận bị cáo đã nộp lại 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, cần buộc bị cáo tiếp tục nộp lại số tiền 230.000.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đối với: số tiền 300.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Vũ Anh T nộp; số tiền 30.000.000 đồng do bị cáo Đỗ Thị Thiên K1 nộp; số tiền: 150.000.000 đồng do bị cáo Ngô Phùng Anh Đ nộp; số tiền: 30.000.000 đồng do bị cáo Trần Tú Bảo N1 nộp; số tiền: 10.000.000 đồng do bị cáo Đinh Thị Cẩm T2 nộp; số tiền: 150.000.000 đồng do bị cáo Đỗ Thị Ngọc L1 nộp; số tiền 24.000.000 đồng do bị cáo Trịnh Hữu V1 nộp).

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trần Tú Bảo N1, số tiền 150.000.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Vũ Anh T số tiền 167.300.000 đồng và 14.100 USD.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trịnh Hữu V với số tiền 21.000.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Ngọc L1 số tiền 18.300.000 đồng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

+ Đối với 01 điện thoại di động Samsung M51 Galaxy, màu đen, số IMEI: 353544563191485 (thực nhận 01 điện thoại S1 màu đen, pin phù, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 máy tính Casio MX-12B, màu xám.

+ Đối với 01 laptop hiệu Assus, model A512F (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 357276091760962 (imei khe sim...0962, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 353904102049299 (imei khe sim...9299, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01

điện thoại di động Iphone, số IMEI: 356728117291811 (bề màn hình, imei khe sim: ...1811, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Nokia, số IMEI: 356049034066099 (bung lưng, imei lưng...6099, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 355429074983422 (imei khe sim:... 3422, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 353287071558791(imei khe sim:... 8791, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 359155077055589(trầy xước lưng, màn hình, imei khe sim:... 5598, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 máy tính hiệu Casio JF120MS .

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 353809083018918 ((imei khe sim:... 8918, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) và 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 353913107224153 (imei khe sim:... 4153, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ Đối với 01 điện thoại di động Samsung (thực nhận 01 samsung lưng màu xanh, imei lưng: ...453/8 không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ Đối với 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh, số IMEI: 867761049347551 (màn hình, lưng bề, thực nhận 01 điện thoại vivo có chữ ASPH, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, số IMEI: 356570087838787 (trầy màn hình, imei khe sim:... 8787, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 356708088003270 ((imei khe sim:... 3270, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 359237637506713 ((imei khe sim:... 6713, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 356700083027735 (bề màn hình, lưng imei khe sim:... 7735, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 laptop hiệu Sony, model: PCG-71613L (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 máy tính Casio, màu đen (JS120TVS); 01 máy đếm tiền model VIKI-5588C (Đã cũ).

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 354453065251145 (bề mặt hình, imei lunwgL ...1145, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI: 352903113530660 (imei khe sim:... 0660, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong),.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Hữu V 02 cuốn sổ bìa cứng, có chữ ký xác nhận từng trang.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ Anh T: 01 cuốn sổ có chữ ký xác nhận của Nguyễn Vũ Anh T; 06 thẻ ngân hàng của các ngân hàng: 01 thẻ T7, 02 thẻ V2, 01 thẻ T8, 01 thẻ P2, 01 thẻ S2 đều mang tên Nguyễn Vũ Anh T.

- Trả lại cho bị cáo Trần Tú Bảo N1 01 tập tài liệu gồm 03 trang (06 mặt); 02 cuốn sổ; 02 thẻ ngân hàng: ngân hàng A và ngân hàng S2 đều mang tên Trần Tú Bảo N1.

- Trả lại số tiền 45.000.000 đồng cho bà Đinh Thị H5.

- Trả lại cho ông Trần Văn Q: 01 cuốn sổ học sinh có 30 trang có chữ ký của Q và Q đã ký vào từng tờ (đã niêm phong); 01 cuốn sổ học sinh có 38 trang có chữ viết của Q và Q đã ký xác nhận; 01 điện thoại di động Iphone 6, số imei: 353321075952435, kèm theo sim di động Mobifone, số thuê bao: 0909065376 (imei lưng: ...2435, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động Iphone 12Pro, số imei: 356696723250747, kèm theo sim di động V3, số thuê bao: 0981797999 (imei khe sim:... 0747, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 máy tính casio (màu đen bạc) đã qua sử dụng; số tiền 10.000.000 đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tố N2: 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu iphone, màu vàng, số imei: 357278091422056, trong điện thoại sử dụng sim có đăng ký số thuê bao là 0937136686 (imei khe sim:...9462, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu iphone, màu xanh dương, có số imei: 353905102591255, trong điện thoại sử dụng sim có đăng ký số thuê bao là 0901318839 (imei khe sim:...9892, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại cũ, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, máy chưa mở được khóa nên không kiểm tra được thông tin (imei khe sim:...9753, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 máy tính xách tay cũ, có số seri C1MV71ZFJ1WK (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 quyển sổ; 01 tờ giấy lịch được bà Nguyễn Thị Tố N2 ký xác nhận từng trang và số tiền 400.000.000 đồng.

- Trả lại cho ông Hoàng Minh T4 01 quyển hộ chiếu mang tên Hoàng Minh T4 do Cục Q1 cấp ngày 26/01/2018 và số tiền 88.000.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/063 ngày 25/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 07/5/2021 vào tài khoản 3949.0.9089999.0000 của Cục cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Bộ C3; Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 06/5/2021 vào tài khoản 3949.0.9089999.0000 của Cục cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Bộ C3; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000892 ngày 20/11/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000893 ngày 20/11/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000879 ngày 17/11/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0004153 ngày 03/11/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000961 ngày 22/11/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000952 ngày 21/11/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000954 ngày 21/11/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;).

- Tiếp tục duy trì lệnh Phong tỏa tài khoản số 08/CSHS-P7 ngày 18/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 và lệnh Phong tỏa tài khoản số 07/CSHS-P7 ngày 18/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trần Tú Bảo N1 (Theo biên bản Phong tỏa tài khoản ngày 21/5/2023 tại Ngân hàng Á2 (A) Chi nhánh T9 và biên bản Phong tỏa tài khoản ngày 21/5/2023 tại Ngân hàng S2 chi nhánh T9).

- Tiếp tục duy trì các Lệnh Phong tỏa tài khoản số 13/CSHS-P7 ngày 18/5/2021; Lệnh Phong tỏa tài khoản số 10/CSHS-P7 ngày 18/5/2021; lệnh Phong tỏa tài khoản số 11/CSHS ngày 18/5/2021; Lệnh Phong tỏa tài khoản số 06/CSHS-P7 ngày 18/5/2 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Vũ Anh T (Theo biên bản phong tỏa ngày 20/5/2021 tại Phòng S2; Biên bản phong tỏa tài khoản ngày 24/5/2021 tại Ngân hàng T8 chi nhánh S3, phòng G; Biên bản phong tỏa tài khoản ngày 24/5/2021 tại Ngân hàng T10 (T11), chi nhánh Q2; Biên bản Phong tỏa tài khoản ngày 21/5/2021 tại Ngân hàng V2, chi nhánh Q3).

- Hủy bỏ lệnh Phong tỏa tài khoản số 09/CSHS-P7 ngày 18/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Bộ C3 (Theo biên bản phong tỏa tài khoản ngày 20/5/2021 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á2 (A) Phòng G1).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TANDCC tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Bị cáo; (9)
- Người có QL&NVLQ; (7)
- Người bào chữa; (2)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 ; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (32) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.

Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo được hưởng án treo).